TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HS-ST
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh và bà Nguyễn Thị Kim Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Huỳnh Việt Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lệ H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2002, tại Bắc Giang; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông:Nguyễn Văn Đ, con bà: Hoàng Thị T, chồng, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Hải L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/3/2024, Nguyễn Thị Lệ H đi xe ôm đến số nhà A ngõ B đường B thuộc tổ D, phường H, thành phố T để làm việc. Khi đến nơi H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1- 492.78 của chị Nguyễn Hải L (sinh năm 1999, trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang) là bạn của H để ở đó, khóa xe chị L vẫn để ở cốp bên trái của xe. Do thời gian gần đây H có nợ tiền của bạn bè khoảng 10.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả nợ nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị H để mang đi bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, H quan sát xung quanh

không thấy có người nên đã lén lút đi đến vị trí đỗ chiếc xe, dùng hai tay dắt chiếc xe mô tô trên đi khoảng 200 mét ra khỏi nhà để không bị ai phát hiện rồi H ngồi lên xe, lấy khóa xe ở cốp bên trái cắm vào ổ khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà ở Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang cất giấu.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày chị L xuống lấy xe về thì phát hiện bị mất chiếc xe mô tô trên, chị L đã đến Công an phường H, thành phố T trình báo và đề nghị giải quyết theo quy định .

Từ ngày 17/3/2024 đến ngày 19/3/2024, ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1971; HKTT: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Là bố đẻ của Nguyễn Thị Lệ H) phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1- 492.78 là xe lạ để tại gia đình trong nhiều ngày nên đã hỏi H thì H thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị L. Thấy vậy, ngày 19/3/2024, ông Đ đã đưa H đến Công an phường H, thành phố T đầu thú và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1- 492.78 trộm cắp của chị L cho Công an phường H, thành phố T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 xe mô tô mang BKS: 23D1-492.78 nhãn hiệu loại: Honda Vision, màu xanh-đen, có số máy: JK03E0714116, số khung: RLHJK0341PY000680, tình trạng xe mô tô cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 17/3/2024 có giá trị tài sản là **25.000.000 đồng** *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1-492.78, màu xanh-đen, số máy: JK03E0714116, số khung: RLHJK0341PY000680, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23008160 mang tên Nguyễn Hải L, xe đăng ký biển: 23D1-492.78.

Hiện số tài sản trên đã được trả lại cho chị Nguyễn Hải L là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 177/ CT - VKSTPTN ngày 23/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị Lệ Hiền về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người đúng tội không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

{2}Xét về hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 12 giờ ngày 17/3/2024 tại số nhà A ngõ B đường B thuộc tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị Lệ H có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Hải L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1-492.78 trị giá **25.000.000 đồng.**

Sau khi sự việc bị phát hiện, Nguyễn Thị Lệ H đã đến đầu thú tại Công an phường H, thành phố T và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1- 492.78 trộm cắp của chị L. Chiếc xe trên hiện đã được trả lại cho chị Nguyễn Hải L quản lý và sử dụng, chị L không yêu cầu Nguyễn Thị Lệ H bồi thường gì khác.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Đơn trình báo, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Như vậy Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lê H1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường H, thành phố T để đầu thú do đó, bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cáo được cải tạo tại địa phương cũng là sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

7. Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 23D1- 492.78, màu xanh đen, số máy: JK03E0714116, số khung: RLHJK0341PY000680, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 23008160 mang tên Nguyễn Hải L đã trả cho bị hại quản lý sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Liên